

BẢNG GIÁ QUẢNG CÁO

Áp dụng từ ngày 01/01/2024

(Kèm theo Quyết định số 445/QĐ-ĐPTTH ngày 27.1.12.2023
của Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng)

I. ĐƠN GIÁ QUẢNG CÁO TRÊN TRUYỀN HÌNH - KÊNH THP

(Đơn vị tính: VND/TVC)

Mã giờ QC	Thời gian	Chương trình QC	Giá quảng cáo			
			10 giây	15 giây	20 giây	30 giây
S1	0h45-6h25	Sau thể dục buổi sáng đến sau thời sự sáng	500.000	650.000	750.000	1.000.000
S2	6h25-6h30	Đầu phim sáng 6h30	1.000.000	1.300.000	1.500.000	2.000.000
S3	6h40- 6h55	Giữa phim sáng 6h30	1.500.000	1.950.000	2.250.000	3.000.000
S4	9h-9h10	Đầu phim sáng 9h	1.000.000	1.300.000	1.500.000	2.000.000
S5	9h15-9h40	Giữa phim sáng 9h	1.500.000	1.950.000	2.250.000	3.000.000
S6	11h50 - 12h10	Đầu phim trưa 12h	5.000.000	6.500.000	7.500.000	10.000.000
S7	12h15 - 12h40	Giữa phim trưa 12h	6.000.000	7.800.000	9.000.000	12.000.000
S8	12h55-13h05	Đầu phim trưa 13h	5.000.000	6.500.000	7.500.000	10.000.000
S9	13h15-13h40	Giữa phim trưa 13h	5.000.000	6.500.000	7.500.000	10.000.000
C1	14h55 - 15h05	Đầu phim chiều 15h	1.500.000	1.950.000	2.250.000	3.000.000
C2	15h15 - 15h40	Giữa phim chiều 15h	1.500.000	1.950.000	2.250.000	3.000.000
C3	17h - 17h10	Đầu phim chiều 17h	4.500.000	5.850.000	6.750.000	9.000.000
C4	17h20 - 17h40	Giữa phim chiều 17h	6.000.000	7.800.000	9.000.000	12.000.000
TVTV	18h55-19h	Trước thời sự VTV	7.000.000	9.100.000	10.500.000	14.000.000
VTV	19h40-19h50	Sau thời sự VTV	10.000.000	13.000.000	15.000.000	20.000.000
T1	20h10 - 20h25	Sau thời sự Hải Phòng	10.000.000	13.000.000	15.000.000	20.000.000
T2	20h25-20h40	Đầu phim tối 20h30	8.000.000	10.400.000	12.000.000	16.000.000
T3	20h45-21h10	Giữa phim tối 20h30	11.000.000	14.300.000	16.500.000	22.000.000
T4	21h15-21h20	Cuối phim tối 20h30	8.500.000	11.050.000	12.750.000	17.000.000
T5	21h30-21h40	Đầu phim tối 21h30	8.500.000	11.050.000	12.750.000	17.000.000
T6	21h45-22h05	Giữa phim tối 21h30	11.000.000	14.300.000	16.500.000	22.000.000
T7	22h15-22h25	Cuối phim tối 21h30	7.000.000	9.100.000	10.500.000	14.000.000
T8	22h45-22h55	Đầu phim 22h50	2.500.000	3.250.000	3.750.000	5.000.000
T9	23h-23h25	Giữa phim 22h50	2.000.000	2.600.000	3.000.000	4.000.000
GT1	Sáng, chiều trước 18h	Đầu/Giữa chương trình: Sân chơi, thiếu nhi, bóng đá, văn nghệ, ca nhạc, truyền hình trực tiếp...	3.000.000	3.900.000	4.500.000	6.000.000
GT2	Sau 18h	Đầu/Giữa chương trình: Sân chơi, thiếu nhi, bóng đá, văn nghệ, ca nhạc, THPT..	6.000.000	7.800.000	9.000.000	12.000.000

II. ĐƠN GIÁ QUẢNG CÁO TRÊN TRUYỀN HÌNH - KÊNH THP+

(Đơn vị tính: VND/TVC)

Mã giờ QC	Thời gian	Chương trình QC	Giá quảng cáo			
			10 giây	15 giây	20 giây	30 giây
M1	5h35-6h45	Trước hoặc sau các chương trình	500.000	600.000	750.000	1.000.000
M2	7h55-8h05	Đầu phim sáng 8h	800.000	960.000	1.200.000	1.600.000
M3	8h15-8h40	Giữa phim sáng 8h	1.000.000	1.200.000	1.500.000	2.000.000
M4	9h55-10h05	Đầu phim 10h	1.500.000	1.800.000	2.250.000	3.000.000
M5	10h15-10h40	Giữa phim 10h	1.800.000	2.160.000	2.700.000	3.600.000
N1	11h25 - 11h35	Đầu phim 11h30	1.500.000	1.800.000	2.250.000	3.000.000
N2	11h45-12h10	Giữa phim 11h30	2.000.000	2.400.000	3.000.000	4.000.000
N3	13h55-14h40	Đầu/giữa phim 14h	1.500.000	1.800.000	2.250.000	3.000.000
N4	15h55-16h40	Đầu/Giữa phim 16h	1.500.000	1.800.000	2.250.000	3.000.000
E0	22h05-22h15	Sau thời sự Hải Phòng tối	3.000.000	3.600.000	4.500.000	6.000.000
E1	20h40-20h50	Đầu phim 20h45	2.000.000	2.400.000	3.000.000	4.000.000
E2	21h00-21h30	Giữa phim 20h45	3.000.000	3.600.000	4.500.000	6.000.000
GT+1	sáng, chiều trước 18h	Sân chơi, thiếu nhi, bóng đá, văn nghệ, ca nhạc, truyền hình trực tiếp...	2.500.000	3.000.000	3.750.000	4.000.000
GT+2	sau 18h	Đầu/giữa chương trình: Sân chơi, thiếu nhi, bóng đá, văn nghệ, ca nhạc, truyền hình trực tiếp...	4.000.000	4.800.000	6.000.000	8.000.000

- Khách hàng có yêu cầu chọn vị trí ưu tiên (Vị trí 1, 2, 3 đầu và cuối) trong chương trình quảng cáo: Cộng (+) 6% đơn giá 30 giây
- Quảng cáo có thời lượng dưới 10 giây được tính theo giá quảng cáo 10 giây.
- Giá quảng cáo được tính theo mức chuẩn 10", 15", 20", 30", các TVC có thời lượng trên mức chuẩn được tính như sau: 40"=(30+10); 45"=(30+15); 50"=(30+20); 60"=(30+30)....
- Thời điểm phát sóng có thể thay đổi từ 05 phút đến 10 phút phụ thuộc vào thời lượng của chương trình phát sóng trước đó.

III. ĐƠN GIÁ THÔNG BÁO NHẮN TIN:

Kênh THP: Phát sóng Sau thời sự trưa (11h50 – 12h) hoặc Sau chương trình măng non (18h15-18h20)

Kênh THP+: Phát sóng ngoài các chương trình phim và giải trí

(Đơn vị tính: VND/lần phát sóng)

Nội dung	Đơn giá cho 30 giây (tương đương 90 từ)
Thông báo	3.000.000
Cảm tạ, tin buồn	2.000.000
Nhắn tin	800.000

- Thời lượng 30 giây là một đơn vị tính tiền.
- Thời lượng 01 giây đến 15 giây = 1/2 đơn vị tính tiền.
- Từ giây thứ 16 đến 30 giây = một đơn vị tính tiền.

IV. ĐƠN GIÁ QUẢNG CÁO KEY LOGO, POP UP, PANEL, CHẠY CHỮ

Thời lượng 5'': 500.000 VNĐ/ 01 lần phát sóng đối với các khung giờ

V. PHÓNG SỰ TỰ GIỚI THIỆU:

Phóng sự tự giới thiệu gồm các chương trình phát sóng giới thiệu về công nghệ, quy trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, về khả năng tài chính, quản lý, đầu tư... của doanh nghiệp hoặc giới thiệu sơ lược về tính năng tác dụng của sản phẩm có thời lượng dưới 02 phút tính theo đơn giá quảng cáo TVC, từ 02 phút trở lên phát sóng ngoài chương trình phim và giải trí, đơn giá như sau:

1. Kênh THP:

(Đơn vị tính: VND/phút)

Mã giờ QC	Thời gian	Đơn giá/phút
TGT1	06:00 – 18:30	5.000.000
TGT2	Sau 18:30	10.000.000

2. Kênh THP+:

(Đơn vị tính: VND/phút)

Mã giờ QC	Thời gian	Đơn giá/phút
TGT3	06:00 – 18:30	2.000.000
TGT4	Sau 18:30	4.000.000

- Thời lượng 01 phút là một đơn vị tính tiền. Thời lượng 01 giây đến 30 giây = 1/2 đơn vị tính tiền. Từ giây thứ 31 đến 60 giây = một đơn vị tính tiền.
- Khách hàng ký hợp đồng phát sóng Phóng sự tự giới thiệu được áp dụng theo chiết khấu chung; đối với những trường hợp đặc biệt thì mức chiết khấu do Giám đốc Đài quyết định.

VI. ĐƠN GIÁ THÔNG TIN, QUẢNG CÁO TRÊN SÓNG PHÁT THANH

1. Trên kênh phát thanh tổng hợp FM 93.7 MHz (trước/sau một số chương trình trực tiếp):

- Đơn giá quảng cáo: 1.000.000đ/30 giây/01 lần phát sóng.

Mã giờ	Chương trình quảng cáo	Khung giờ
QCFM1	Trước “Thời sự Hải Phòng” trưa	10h55 – 11h00
QCFM2	Sau “Thời sự trưa” VOV	12h57 – 13h00
QCFM3	Trước “Một giờ với Hải Phòng”	15h55 – 16h00
QCFM4	Sau “Thời sự chiều” VOV	18h57 – 19h00
QCFM5	Trước “Bản tin cuối ngày” VOV	21h20 – 21h30

2. Trên kênh phát thanh Giao thông FM 102.2 MHz (trước/trong một số chương trình trực tiếp):

- Đơn giá quảng cáo: 2.000.000đ/30 giây/01 lần phát sóng.

Mã giờ	Chương trình quảng cáo	Khung giờ
QCFMGT1	Trong “Hải Phòng cà-phê sáng”	07h45 – 08h00
QCFMGT2	Trước “Giờ cao điểm trưa”	10h55 – 11h00
QCFMGT3	Trước “Giờ cao điểm chiều”	16h50 – 17h00
QCFMGT4	Trong “Giờ cao điểm chiều”	17h55 – 18h00

* Đơn giá thông báo, nhấn tin trên một trong hai kênh phát thanh (được lựa chọn một trong các khung giờ trên): 500.000đ/30 giây/01 lần phát sóng.

* Thời lượng 30 giây là một đơn vị tính tiền. Thời lượng 01 giây đến 15 giây = 1/2 đơn vị tính tiền. Từ giây thứ 16 đến 30 giây = một đơn vị tính tiền.

* Doanh số quảng cáo trên sóng phát thanh được cộng chung với doanh số quảng cáo trên truyền hình trong hợp đồng để tính chiết khấu.

VII. QUY ĐỊNH VỀ MỨC CHIẾT KHẤU

1. Nguyên tắc chung

- Chiết khấu là chính sách ưu đãi cho khách hàng ký hợp đồng dài hạn; khách hàng có doanh số lớn; khách hàng là nhà sản xuất; khách hàng có chương trình hợp tác với Đài.
- Doanh số phát sóng = đơn giá × số lần quảng cáo

2. Tỷ lệ chiết khấu:

Doanh số phát sóng	Tỷ lệ chiết khấu (%)
CÁC ĐƠN VỊ KINH DOANH QUẢNG CÁO	
Từ 500.000.000 đến dưới 1.000.000.000	18
Từ 1.000.000.000 đến dưới 1.500.000.000	22
Từ 1.500.000.000 trở lên	25

CÁC ĐƠN VỊ KHÁC (các nhà sản xuất, tổ chức doanh nghiệp, ... ký hợp đồng trực tiếp với Đài)	
Từ 20.000.000 đến dưới 100.000.000	8
Từ 100.000.000 đến dưới 500.000.000	15
Từ 500.000.000 đến dưới 1.000.000.000	20
Từ 1.000.000.000 trở lên	25

3. Chính sách khác:

- Nhằm động viên thúc đẩy khách hàng thực hiện vượt doanh số hợp đồng đã ký, Giám đốc Đài sẽ xem xét tăng mức chiết khấu căn cứ vào doanh số thực tế.
- Trong năm tùy theo tình hình thực tế, Giám đốc Đài sẽ quyết định mức chiết khấu bổ sung.

VIII. MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC

1. Các đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT. Đơn giá không bao gồm phí sản xuất nội dung file quảng cáo.
2. Đối với các loại thông báo, tin buồn, cảm tạ, nhắn tin, căn cứ vào trường hợp cụ thể Giám đốc xem xét quyết định việc miễn, giảm.
3. Các chương trình hỗ trợ tuyên truyền; tài trợ; hợp tác; trao đổi; cung cấp chương trình; thông tin sản phẩm tiêu dùng; các sản phẩm mới; quảng cáo chọn khung giờ; thương hiệu cụ thể, ... do Giám đốc Đài thoả thuận, quyết định mức giá, chiết khấu ở từng trường hợp cụ thể.
4. Đối với những trường hợp đặc biệt, mang lại doanh số lớn cho Đài, tùy trường hợp cụ thể sẽ được Giám đốc Đài xem xét để áp dụng mức chiết khấu riêng.
5. Đối với các vấn đề phát sinh ngoài quy định trong Bảng giá này, Giám đốc Đài sẽ điều chỉnh hoặc bổ sung đơn giá, chiết khấu mới theo thỏa thuận cho phù hợp với thực tế.
6. Chế độ hoa hồng: Giám đốc Đài xem xét để áp dụng mức tỉ lệ hoa hồng theo qui định riêng của Đài.

Bảng giá quảng cáo của Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng được áp dụng kể từ ngày **01/01/2024**, thay thế cho Bảng giá quảng cáo của Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng trước đây. Trong quá trình thực hiện Bảng giá quảng cáo có thể được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, và sẽ được thông báo đến khách hàng trước khi áp dụng ít nhất 15 ngày.

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng Dịch vụ, Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng
Địa chỉ: Số 2 Nguyễn Bình, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Hải Phòng.
Điện thoại: **0983260276**.

GIÁM ĐỐC *me*



Luong Hải Âu